

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST

Ngày: 14-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Dân Tiên

+ Bà Bùi Thị Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh và ông Ngô Thanh Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần là Công an thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Lê B, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1995, tại Đức Phổ, Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Ky, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Kim Thu, sinh năm 1971;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 01 tiền án (Ngày 14/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2017, chấp hành xong quyết định về án phí, riêng về trách nhiệm bồi thường dân sự chưa thực hiện theo quyết định của bản án đã tuyên).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2019, đã chấp hành xong quyết định về án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thành A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Huỳnh D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. Công ty TNHH một thành viên T (C. Đ); địa chỉ: Tổ dân phố V, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng C - Giám đốc; nơi cư trú: Tổ X, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Trần Quang V, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 02 đến đầu tháng 3/2023, Trần Lê B đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 25/02/2023, Trần Lê B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76P6-.... (xe của anh Trần Lê B1 mua và đang do bà Phan Thị M quản lý) đến siêu thị C. Đ (địa chỉ: Tổ dân phố V, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Sau đó, B vào trong siêu thị C. Đ trộm cắp 02 áo thun, 01 quần lót nam, 04 chai Ensure Gold Vigor, 03 chai Ensure Original, 01 bộ 02 bàn chải đánh răng, 02 gói bánh Snack mực tằm gia vị, 01 hũ khô gà cay lá chanh, 01 khay bò nướng lá lốt và 01 gói chả óc Hoa Danh. Sau khi ra khỏi siêu thị thì Trần Lê B bị bảo vệ của siêu thị phát hiện, giữ lại và trình báo Công an phường P.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Đức Phổ kết luận giá trị tài sản mà Trần Lê B chiếm đoạt của siêu thị C. Đ là 1.056.699đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/3/2023, Trần Lê B đi bộ đến quán cà phê G (địa chỉ: Thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi). Tại đây, B phát hiện có xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 76H1-... của anh Nguyễn Thành A đang dựng trước quán nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. B đi đến và thấy xe không khóa cô, trên xe có 01 áo mưa. Vì lúc này đang mưa nên B đã lấy áo mưa mặc vào người, rồi lén lút dắt xe đi về nhà. Sau khi về nhà, B rút dây bình của

xe để khởi động mà không cần sử dụng chìa khóa. Ngày hôm sau B điều khiển xe mô tô đã trộm cắp nêu trên ra phường N, thị xã Đ, đến tiệm cắt chìa khóa của ông Trần Quang V để cắt 02 chìa khóa sử dụng cho xe mô tô trên.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Đức Phổ kết luận giá trị tài sản mà Trần Lê B chiếm đoạt của anh Nguyễn Thành A là 11.275.000đồng, trong đó: Xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 76H1-... là 11.250.000đồng; 01 áo mưa là 25.000đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 03/3/2023, Trần Lê B điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 76H1-... ra phường N, thị xã Đ. Khi đi ngang qua Bệnh viện đa khoa khu vực Đ thì thấy có 01 xe mô tô hiệu SH Mode biển kiểm soát 76H1-... của chị Lê Thị Huỳnh D dựng gần tường rào nên B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. B điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 76H1-... dựng gần 01 gốc cây ven đường bên cạnh Bệnh viện, rồi đi bộ vào bên trong Bệnh viện, tiếp cận xe mô tô hiệu SH Mode biển kiểm soát 76H1-... (xe không khóa cổ, không có chìa khóa trên xe). B dắt bộ xe mô tô trên đi ra khỏi cổng Bệnh viện đến vị trí để xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 76H1-..., rồi điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 76H1-... đến tiệm cắt chìa khóa của ông Trần Quang V và nói với ông V đến sửa giúp xe SH Mode bị mất chìa khóa. Sau đó, B điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 76H1-... đi giấu tại nhà văn hóa tổ dân phố X, phường N, rồi đi bộ ra tiệm sửa khóa và đi chung xe với ông V, B ngồi phía sau chỉ đường cho ông V đến vị trí dựng xe mô tô hiệu SH Mode biển kiểm soát 76H1-.... Khi ông V đang sửa khóa thì hệ thống báo hiệu của xe mô tô hiệu SH Mode biển kiểm soát 76H1-... báo động âm thanh, sợ bị phát hiện nên B bỏ đi nhưng lúc này lực lượng Công an thị xã Đức Phổ đã phát hiện, đưa Trần Lê B cùng xe mô tô vật chứng về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Đức Phổ kết luận giá trị xe mô tô hiệu SH Mode biển kiểm soát 76H1-... là 20.500.000đồng.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-ĐP ngày 26/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Trần Lê B về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Lê B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Lê B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với lần Trần Lê B trộm cắp tài sản tại siêu thị C. Đ. Do giá trị tài sản trong lần trộm cắp này dưới 2.000.000đồng và không thuộc các trường hợp khác theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đề nghị Công an thị xã Đức Phổ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Lê B.

Đối với bà Phan Thị M, là người quản lý xe mô tô biển kiểm soát 76P6-..... Việc Trần Lê B sử dụng xe mô tô trên đèn siêu thị C. Đ để trộm cắp tài sản thì bà M không biết nên không xem xét, xử lý.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chìa khóa xe màu đen, bên trên chìa khóa có ghi chữ Yamaha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Lê B và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định Công ty TNHH một thành viên T (C. Đ) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, do đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại C. Đ thì bị cáo Trần Lê B chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HSST ngày 14/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng nên chưa được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp tại C. Đ vào ngày 25/02/2023 dưới 2.000.000đồng thì hành vi của bị cáo cũng đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xác định Công ty TNHH một thành viên T (C. Đ) là bị hại trong vụ án.

[3] Các bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, các bị hại và người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ theo quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Lê B đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo Trần Lê B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác

định: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/02/2023 đến ngày 03/3/2023, Trần Lê B đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

- Ngày 25/02/2023 bị cáo trộm cắp tại Công ty TNHH một thành viên T (C.Đ) 02 áo thun, 01 quần lót nam, 04 chai Ensure Gold Vigor, 03 chai Ensure Original, 01 bộ 02 bàn chải đánh răng, 02 gói bánh Snack mực tằm gia vị, 01 hũ khô gà cay lá chanh, 01 khay bò nướng lá lốt và 01 gói chả óc Hoa Danh với tổng giá trị tài sản được định giá là 1.056.699đồng.

- Ngày 01/3/2023 bị cáo trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 76H1-... và 01 áo mưa của anh Nguyễn Thành A tại quán cà phê G với tổng giá trị tài sản được định giá là 11.275.000đồng.

- Ngày 03/3/2023 bị cáo trộm cắp 01 xe mô tô hiệu SH Mode biển kiểm soát 76H1-... của chị Lê Thị Huỳnh D tại Bệnh viện đa khoa khu vực Đ với giá trị tài sản được định giá là 20.500.000đồng.

[5] Khi thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản nêu trên thì bị cáo Trần Lê B có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt trong 03 vụ trộm cắp tài sản nêu trên là 32.831.699đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Trần Lê B về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, như đã nhận định tại mục [2], mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp tại C.Đ vào ngày 25/02/2023 dưới 2.000.000đồng nhưng khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên thì bị cáo chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HSST ngày 14/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng nên chưa được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ xác định bị cáo không có tiền án và xác định hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo vào ngày 25/02/2023 không thuộc các trường hợp khác theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Công an thị xã Đức Phổ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Lê B là không phù hợp.

[6] Hành vi của bị cáo Trần Lê B là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo đã 02 lần bị đưa ra xét xử và kết án phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, trong đó có 01 bản án chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo vẫn không biết ăn năn hối cải, không chịu rèn luyện để làm người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian từ ngày 25/02/2023 đến ngày 03/3/2023. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo

hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trong việc chấp hành pháp luật, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Lê B chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HSST ngày 14/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng nên chưa được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo vào ngày 01/3/2023 và 03/3/2023 thuộc trường hợp tái phạm. Ngoài ra, trong vụ án này bị cáo Trần Lê B đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, cần áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” và “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm h và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Lê B đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội là liệt sỹ. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9] Đối với bà Phan Thị M, là người quản lý xe mô tô biển kiểm soát 76P6-.... Việc Trần Lê B sử dụng xe mô tô trên đến C. Để trộm cắp tài sản thì bà M không biết nên không có căn cứ xử lý đối với bà M.

[10] Đối với ông Trần Quang V, là người được bị cáo Trần Lê B thuê làm 02 chìa khóa để sử dụng cho xe mô tô biển kiểm soát 76H1-... (xe trộm cắp của anh Nguyễn Thành A) và được B chở đến khu vực Bệnh viện đa khoa khu vực Đ để mở khóa xe mô tô hiệu Honda - SH Mode biển kiểm soát 76H1-... của chị Lê Thị Huỳnh D. Khi thực hiện các hành vi nêu trên thì ông V không biết các xe mô tô trên do bị cáo B trộm cắp nên không có căn cứ xử lý đối với ông V.

[11] Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (hai) áo thun, 01 (một) quần lót nam, 04 (bốn) chai Ensure Gold Vigor, 03 (ba) chai Ensure Original, 01 (một) bộ 02 (hai) bàn chải đánh răng, 02 (hai) gói bánh Snack mực tằm gia vị, 01 (một) hũ khô gà cay lá chanh, 01 (một) khay bò nướng lá lốt và 01 (một) gói chả óc Hoa Danh. Đây là tài sản thuộc sở hữu của C. Đ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha - Sirius biển kiểm soát 76H1-... và 01 (một) áo mưa cánh dơi, màu xanh. Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Thành A, bị Trần Lê B trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh A là phù hợp.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda - SH Mode biển kiểm soát 76H1-.... Đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị Huỳnh D, bị Trần Lê B trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76P6-..... Đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Trần Lê B1 giao cho bà Phan Thị M quản lý. Việc bị cáo Trần Lê B sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản tại C. Đ thì bà M không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên và các giấy tờ liên quan đến xe mô tô trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với 02 (hai) chìa khóa xe màu đen, bên trên chìa khóa có ghi chữ Yamaha. Đây là vật chứng mà bị cáo Trần Lê B đã thuê ông Trần Quang V làm để sử dụng cho xe mô tô biển kiểm soát 76H1-... (xe trộm cắp được của anh Nguyễn Thành A), hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Bị cáo Trần Lê B phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ xác định bị cáo không có tiền án, hành vi trộm cắp dưới 2.000.000đồng của bị cáo vào ngày 25/02/2023 không thuộc các trường hợp khác theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Các ý kiến khác của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Lê B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Lê B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/3/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chìa khóa xe màu đen, bên trên chìa khóa có ghi chữ Yamaha (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đức Phổ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Lê B phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- CQCSĐT Công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đức Phổ;
- Phòng NVLT Công an thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong